

Châu Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Số: 394/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 484/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phan Lê Huỳnh N**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Trọng G**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phan Lê Huỳnh N và anh **Nguyễn Trọng G**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Lê Huỳnh N** và anh **Nguyễn Trọng G** thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị **N** và anh **G** không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn An V**, sinh ngày 18/10/2020. Sau khi ly hôn, anh **G** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu **V**.

Ghi nhận anh **G** không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu

của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.4. *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.5. *Về án phí*: Chị **N** tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000689 ngày 11/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị **N** được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã Phú Túc, huyện Châu Thành;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh